TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Khanh

Bà Nguyễn Thị Phương Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đình V - sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình M và bà Văn Thị Hn; có vợ là Phạm Thị V và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2023, đến ngày 28/8/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị V - sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

2. Anh Lê Quang T - sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h 00’ ngày 31/5/2023, tại phòng trọ gia đình ông Cao Văn T ở tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Công an phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện 04 đối tượng gồm: Cao Duy T, Vũ Đình V, Nguyễn Thị Thu H và Mai Thị Hồng V đang có biểu hiện sử dụng “bóng cười”. Thu giữ 11 vỏ bình bằng kim loại dạng bình khí nén hình trụ màu xanh; 02 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng; 15 vỏ bóng cao su đã qua sử dụng. Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Vũ Đình V, Cao Duy T dương tính với Ketamine và thuốc lắc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại số nhà 48 Đ, phường T, thành phố S thu giữ tại tủ quần áo, phòng ngủ tầng 02 có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trên bề mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu K1); tại ngăn bàn trang điểm, phòng ngủ tầng 02 có 03 vỏ túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước 2x2cm; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị V (vợ V).

Quá trình điều tra V đầu thú thừa nhận sử dụng ma túy từ trước, giao nộp 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Iphone 7, khai báo về việc trước đó có bán ma túy cho Lê Quang T ở tổ dân phố B, phường T, thành phố S. Khoảng 20h 10’ ngày 31/5/2023, T đến Công an thành phố Sầm Sơn khai nhận mua ma túy của V ngày 30/5/2023, giao nộp 01 túi nilon đựng Ketamine (Niêm phong ký hiệu M1).

Tại Bản kết luận giám định số 2114/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong ký hiêu K1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,006 gam, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong ký hiêu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Các đối tượng khai nhận: Khoảng 21h00’ ngày 29/5/2023 V điện thoại cho Nguyễn Văn L ở tổ dân phố S, phường T, thành phố S hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 2.950.000đ. Đến khoảng 00h10’ ngày 30/5/2023, L điện thoại cho V, hẹn đến đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sầm Sơn. Gặp nhau, Luật đưa cho V 01 gói ma túy, V đưa cho L 2.950.000đ (L không thừa nhận đã bán ma túy cho V).

Đến khoảng 00h50’ ngày 31/5/2023, Lê Quang T sử dụng tài khoản Facebook Q điện thoại đến tài khoản Facebook Đ của V hỏi mua “03 con, 01 chỉ rưỡi”, nghĩa là mua 03 viên thuốc lắc và 1,5 chỉ Ketamine với giá 5.400.000đ, hẹn gặp tại ngã tư đường Nguyễn Du giao với đường Nguyễn Hồng Lễ thuộc phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn. Sau khi thỏa thuận, V lấy số ma túy vừa mua và số Ketamine mua trước đó bán cho T. Khi đi V rủ Trương Duy T đi uống bia cùng.

Đến nơi hẹn V bảo Tùng đứng đợi, V đi lại gặp T, T đưa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 cho V nói để lại điện thoại đưa tiền sau, V đưa cho T 01 túi nilon chứa 03 viên thuốc lắc và 03 túi nhỏ chứa Ketamine. Sau đó V đi lại chỗ Tùng, bỏ điện thoại di động Iphone 8 vào ngăn chứa đồ của xe mô tô rồi cả hai cùng đi đến khu vực chợ Mới phường Trung Sơn, uống bia cùng với Cao Duy T và 03 bạn nữ. Đến khoảng 04h 00’ ngày 31/5/2023, Thắng rủ mọi người về phòng trọ sử dụng “bóng cười” và nghe nhạc, cả nhóm đồng ý. Khi về phòng trọ của Thắng, V mở bình ra sử dụng “bóng cười”, sau đó Tùng, 01 bạn nữ đi về, V nằm nghe nhạc và ngủ. Đến khoảng 08h 00’ cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng (Hành vi của Cao Duy T đã bị xét xử bằng một vụ án khác).

Cáo trạng số 07/CTr-VKS-HS ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Vũ Đình V về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy số vỏ nilon chứa ma túy và 01 đĩa sứ màu trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại di động Iphone 8; Trả lại 01 căn cước công dân cho Phạm Thị Vân; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 00h 50’ ngày 31/5/2023, tại khu vực ngã tư đường Nguyễn Du giao với đường Nguyễn Hồng Lễ, thuộc phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, bị cáo bán cho Lê Quang T 03 viên thuốc lắc màu đỏ gạch và 1,5 chỉ Ketamine với giá 5.400.000đ để T sử dụng (T chưa đưa tiền mà đưa chiếc điện thoại Iphone 8 và hẹn trả tiền sau). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 251 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm suy thoái kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, làm ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của gia đình bị cáo nói riêng và của xã hội nói chung. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy quyết định mức hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Số mẫu vật ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định. 01 phong bì chứa vỏ bao gói vỏ túi nilon; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 vỏ túi nilon viền xanh là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại Iphone 8 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả 01 căn cước công dân cho Phạm Thị Vân.

[5] *Án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 31/5/2023 đến 28/8/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng:- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa vỏ bao gói vỏ túi ni long; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 vỏ túi nilon viền xanh.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại Iphone 8.

-Trả lại cho Phạm Thị Vân 01 căn cước công dân.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/BBVC-CCTHA ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày được niêm yết) bản án.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVQL;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường người bị cáo cư trú
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà